

Bản án số: 234/2017/HSST

Ngày: 29/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Minh Kiên
2. Bà Nguyễn Thị Liễu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Ly - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố
Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số
198/2017/HSST, ngày 06 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, giới tính: nam, sinh năm: 1985, tại: TP.Hồ Chí Minh;
HKTT: số 239/63/47 đường Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
Chỗ ở: đường Q, phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp:
không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị N;
hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; tiền sự: không; tiền án: Ngày 27/9/2011 TAND
quận Bình Thạnh xử tổng hợp 02 bản án phạt 6 năm 6 tháng tù về tội “cướp giật
tài sản” (bản án số 218/2011/HSST); tạm giam: 15/01/2017; (Có mặt).

2. Nguyễn Thanh D (Hà Ngọc Thanh D), giới tính: nam, sinh năm: 1994,
tại: Bình Thuận; HKTT: số 67/1 ấp 3, đường C, xã A, huyện C, Thành phố Hồ
Chí Minh.; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông
Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Ngọc D; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ; tiền
sự: không; tiền án: Ngày 31/10/016 TAND quận Thủ Đức xử phạt 11 tháng 9
ngày tù về tội “trộm cắp tài sản” (bản án số 484/2016/HSST); tạm giam:
15/01/2017; (Có mặt).

Người bị hại: Chị Vũ Thị Quỳnh N, sinh năm: 1993; trú tại: 74/30 đường
số B, Phường S, quận G, Tp. Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:1/- Ông Phạm Phước C, sinh năm 1983; Trú tại: 51/6 ấp L, xã K, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.(Vắng mặt).2/- Ông Nguyễn Thiện N, sinh năm 1980; Trú tại: 48/6 ấp U, xã K, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.(Vắng mặt).3/- Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1963; Trú tại: số 67/1 ấp 3, đường C, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.(Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Thanh D bị Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 15/01/2017, Nguyễn Văn B điều khiển xe gắn máy biển số 59Y1-785.91 chở D ngồi phía sau, khi đến trước nhà số 471 đường Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, phát hiện chị Vũ Thị Quỳnh N đang đi bộ trên vai có đeo 01 túi xách nên B điều khiển xe ép sát bên trái của chị N, D dùng tay phải giật túi xách rồi B tăng ga tẩu thoát. Chị N tri hô lên và cùng với những người xung quanh đuổi theo bắt giữ được B và D cùng phương tiện gây án, giao Công an Phường 16 lập biên bản phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe gắn máy hiệu Wave biển số 59Y1-785.91 (thu giữ của D);
- 01 chiếc giỏ xách màu xám bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus, 01 CMND, 01 thẻ ATM mang tên Vũ Thị Quỳnh N và 2.070.000 đồng (Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N);

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KLGD ngày 23/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus chính hãng đã qua sử dụng, giá trị thị trường ngày 15/01/2017 là 12.500.000 đồng.

Riêng chiếc túi xách, chị N khai mua đã lâu túi xách đã cũ (không còn giá trị) nên cơ quan điều tra không trưng cầu định giá.

Chiếc xe gắn máy hiệu Wave biển số 59Y1-785.91 qua xác minh do Phạm Phước C đứng tên chủ quyền xe. Ông C đã ủy quyền cho anh Nguyễn Thiện N mua bán, anh Nguyễn Thiện N đã bán chiếc xe nói trên cho bà Nguyễn Thị Ngọc D bà Ngọc D khai mua xe để sử dụng đi lại, việc D lấy xe thực hiện hành vi phạm tội bà Ngọc D không biết, Cơ quan điều tra đã nhập xe vào kho vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn B và Nguyễn Thanh D đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 211/CTr-VKS, ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, thì Nguyễn Văn B bị truy tố về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c,d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự. Nguyễn Thanh D bị truy tố về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 04 năm đến 04 năm 6 tháng tù
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 03 năm 9 tháng đến 04 năm tù
- Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.
- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc D chiếc xe gắn máy hiệu Wave biển số 59Y1-785.91.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Thanh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với Điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Văn B và Nguyễn Thanh D đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt trưng trị được quy định tại Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giữa nơi công cộng đông người qua lại các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân phục vụ cho những nhu cầu cá nhân các bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác rất táo bạo và liều lĩnh. Do các bị cáo sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ thực hiện hành vi cướp giật tài sản, nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở. xét nhân thân bị cáo B đã có tiền án về tội cướp giật tài sản chưa được xóa án nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mà mình vừa được cải tạo xong thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật và lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo D cũng đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án, nay lại thực hiện hành vi phạm tội với tính chất và mức độ nguy hiểm hơn và lần phạm tội này là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Do vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình, cần có thời gian cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giúp các bị cáo sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, tạo điều kiện cho các bị cáo sau này trở

thành người tốt hơn và có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét một số tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản được thu hồi trả lại người bị hại, gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 136 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay chị Vũ Thị Quỳnh N vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện chị đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt hiện không có khiếu nại hay thắc mắc gì, nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc giỏ xách màu xám bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus, 01 CMND, 01 thẻ ATM mang tên Vũ Thị Quỳnh N và 2.070.000 đồng là của chị N. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N. Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại tài sản cho chị N là phù hợp với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

- Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Wave biển số 59Y1-785.91 qua xác minh do Phạm Phước C đứng tên chủ quyền xe. Ông C đã ủy quyền cho anh Nguyễn Thiện N mua bán và anh Nguyễn Thiện N đã bán chiếc xe nói trên cho bà Nguyễn Thị Ngọc D (mẹ ruột của D) bà Ngọc D khai mua xe để sử dụng đi lại, việc D lấy xe thực hiện hành vi phạm tội bà Ngọc D không biết. Hội đồng xét xử nhận thấy xe có nguồn gốc rõ ràng và việc mua bán xe là ngay tình nên quyết định trả chiếc xe nói trên lại cho bà Ngọc D. Bà Ngọc D có trách nhiệm liên hệ Cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện việc sang tên xe.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Thanh D (Hà Ngọc Thanh D) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm c,d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/01/2017.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D (Hà Ngọc Thanh D) 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/01/2017.

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc D chiếc xe gắn máy hiệu Wave Alpha màu trắng, đen, bạc biển số 59Y1-785.91 có số máy HC12E5727301 và có số khung HC1219DY727750.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 453/PNK ngày 11/5/2017 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người có QLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Ngọc Hải